

Số: 121/NQ-HDND

Than Uyên, ngày 13 tháng 11 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn
2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương và kế hoạch
vốn đầu tư ngân sách nhà nước năm 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN
KHOÁ XXI, KỶ HỌP THỨ MƯỜI BỐN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND huyện Than Uyên về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 của HĐND huyện Than Uyên kế hoạch đầu tư công năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của HĐND huyện Than Uyên điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 118/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của HĐND huyện Than Uyên Điều chỉnh thời gian thực hiện một số dự án tại Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của HĐND huyện Than Uyên Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương và bổ sung danh mục dự án tại Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 của HĐND huyện Than Uyên Kế hoạch đầu tư công năm 2023;

Xét Tờ trình số 3668/TTr-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện Than Uyên về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025

nguồn vốn ngân sách địa phương và kế hoạch vốn đầu tư ngân sách nhà nước năm 2023; Báo cáo thẩm tra số 185/BC-HĐND ngày 10/11/2023 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương và kế hoạch vốn đầu tư ngân sách nhà nước năm 2023, cụ thể như sau:

I. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương

1. Đưa ra khỏi kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tại Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 dự án: Trụ sở làm việc UBND thị trấn Than Uyên với tổng mức đầu tư: 7.000 triệu đồng, kế hoạch vốn giai đoạn 2021 - 2025: 3.500 triệu đồng.

(Có phụ biểu số 01 chi tiết kèm theo)

2. Điều chỉnh một số nội dung của dự án: Nâng cấp trụ sở nhà làm việc của Thường trực Huyện uỷ và Văn phòng Huyện uỷ huyện Than Uyên đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của HĐND huyện Than Uyên.

- Điều chỉnh tên dự án: “Nâng cấp trụ sở nhà làm việc của Thường trực Huyện uỷ và Văn phòng Huyện uỷ huyện Than Uyên” thành “Xây dựng nhà làm việc Văn phòng Huyện uỷ huyện Than Uyên”.

- Điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư của dự án từ “3.500 triệu đồng” lên “5.600 triệu đồng”.

- Điều chỉnh năng lực thiết kế dự án: “Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các phòng làm việc, hạng mục đã xuống cấp và làm các hạng mục phụ trợ khác” thành “Xây dựng nhà làm việc 3 tầng với diện tích sàn xây dựng khoảng 720m² và các hạng mục phụ trợ”.

3. Điều chỉnh tổng mức đầu tư của các dự án: Nhà văn hoá bản Cang Mường; Nhà văn hoá bản Pù Quải; Nhà văn hoá bản Co Nội, xã Mường Cang; Nhà văn hoá bản Nà Ban, xã Hua Nà đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 và Nghị quyết số 118/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân huyện.

Điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư của các dự án từ 300 triệu đồng (ngân sách nhà nước: 285 triệu đồng, Nhân dân đóng góp: 15 triệu đồng) lên 360 triệu đồng (ngân sách nhà nước: 285 triệu đồng, xã hội hoá: 75 triệu đồng).

(Có phụ biểu số 02 chi tiết kèm theo)

II. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư ngân sách nhà nước năm 2023 với tổng số tiền: 1.643.568.509 đồng, cụ thể như sau:

1. Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương số tiền: 501.450.509 đồng.
2. Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất số tiền: 54.055.000 đồng.
3. Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi số tiền: 769.488.000 đồng.
4. Nguồn vốn tiết kiệm chi thường xuyên để chi đầu tư phát triển số tiền: 318.575.000 đồng, bao gồm:
 - Nguồn kinh phí hỗ trợ huyện hoàn thành chương trình nông thôn mới, các huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2025 số tiền: 130.319.000 đồng.
 - Nguồn hỗ trợ kinh phí thực hiện sửa chữa các công trình giao thông, nước sinh hoạt, chỉnh trang đô thị, sửa chữa trụ sở số tiền: 188.256.000 đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Than Uyên khóa XXI, kỳ họp thứ mười bốn thông qua ngày 13 tháng 11 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND tỉnh
- Sở KH&ĐT
- Sở Tài chính
- TT. Huyện ủy
- TT. HĐND huyện
- Lãnh đạo UBND huyện;
- UBMTTQ VN huyện;
- Các Ban HĐND, Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, Đảng, đoàn thể huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Các đơn vị trường học;
- Lưu: VT, TCKH.

} b/c;

CHỦ TỊCH



Lò Văn Hương



DANH MỤC DỰ ÁN ĐƯA RA KHỎI KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số: 121/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND huyện Than Uyên)

Phụ biểu số 01

DVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án, ngành/lĩnh vực	Địa điểm đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Dự kiến tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn của giai đoạn 2021-2025	Nguồn vốn huy động (nhân dân đóng góp)	Chủ đầu tư	Ghi chú
A	Nguồn cân đối ngân sách địa phương				7.000	3.500	-		
I	Dự án nguồn cân đối ngân sách địa phương tại Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 tạm dừng chưa thực hiện				7.000	3.500	-		
I	Trụ sở làm việc UBND thị trấn Than Uyên	Thị trấn Than Uyên	Cấp 3 (quy hoạch vị trí mới)	2025-2026	7.000	3.500	-	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Hiện nay chưa có quy hoạch triển khai thực hiện, tạm dừng để thực hiện giai đoạn sau, ưu tiên bố trí kế hoạch vốn cho các dự án khác



Phụ biểu số 02

DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIẢI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số: 121/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND huyện Than Uyên)

DVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án, ngành lĩnh vực	Địa điểm đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Dự kiến tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn của giai đoạn 2021-2025	Nguồn vốn huy động (nhân dân đóng góp)	Chủ đầu tư	Ghi chú
I	Điều chỉnh một số nội dung nguồn cân đối ngân sách địa phương								
a	Đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 21/7/2023				3.500	3.500	-		
l	Nâng cấp trụ sở nhà làm việc của Thường trực Huyện uỷ và Văn phòng Huyện uỷ huyện Than Uyên	Thị trấn Than Uyên	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các phòng làm việc, hạng mục đã xuống cấp và làm các hạng mục phụ trợ khác	2024-2025	3.500	3.500	-	Ban QLDA đầu tư xây dựng	
b	Sau khi điều chỉnh				5.600	5.600	-		
l	Xây dựng nhà làm việc Văn phòng Huyện uỷ huyện Than Uyên	Thị trấn Than Uyên	Xây dựng nhà làm việc 3 tầng với diện tích sàn xây dựng khoảng 720m2 và các hạng mục phụ trợ	2024-2025	5.600	5.600	-	Ban QLDA đầu tư xây dựng	
II	Điều chỉnh một số nội dung nguồn tăng thu tiết kiệm chi năm 2023 và nguồn cân đối ngân sách địa phương năm 2024								
a	Đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 21/7/2023, Nghị quyết số 118/NQ-HĐND ngày 29/9/2023				1.200	1.140	60		
l	Nhà văn hoá bản Cang Mường, xã Mường Cang	Xã Mường Cang	Xây dựng 01 nhà văn hoá	2023	300	285	15	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Vận dụng theo cơ chế đặc thù
l	Nhà văn hoá bản Pù Quài, xã Mường Cang	Xã Mường Cang	Xây dựng 01 nhà văn hoá	2023	300	285	15	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Vận dụng theo cơ chế đặc thù
l	Nhà văn hoá bản Co Nọi, xã Mường Cang	Xã Mường Cang	Xây dựng 01 nhà văn hoá	2023	300	285	15	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Vận dụng theo cơ chế đặc thù
l	Nhà văn hoá bản Nà Ban, xã Hua Nà	Xã Hua Nà	Xây dựng 01 nhà văn hoá	2024	300	285	15	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Vận dụng theo cơ chế đặc thù
b	Sau điều chỉnh				1.440	1.140	300		
l	Nhà văn hoá bản Cang Mường, xã Mường Cang	Xã Mường Cang	Xây dựng nhà sàn bằng gỗ, diện tích khoảng 110m2	2023	360	285	75	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Vận dụng theo cơ chế đặc thù
l	Nhà văn hoá bản Pù Quài, xã Mường Cang	Xã Mường Cang	Xây dựng nhà sàn bằng gỗ, diện tích khoảng 110m2	2023	360	285	75	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Vận dụng theo cơ chế đặc thù
l	Nhà văn hoá bản Co Nọi, xã Mường Cang	Xã Mường Cang	Xây dựng nhà sàn bằng gỗ, diện tích khoảng 110m2	2023	360	285	75	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Vận dụng theo cơ chế đặc thù
l	Nhà văn hoá bản Nà Ban, xã Hua Nà	Xã Hua Nà	Xây dựng nhà sàn bằng gỗ, diện tích khoảng 110m2	2024	360	285	75	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Vận dụng theo cơ chế đặc thù

DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số: 121/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND huyện Than Uyên)

Đơn vị tính: Đồng



TT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HTT	Quyết định đầu tư		Tổng lũy kế của các nguồn vốn đã phân bổ đến 31/10/2023	Kế hoạch vốn năm 2023	Điều chỉnh kế hoạch vốn		Kế hoạch vốn năm 2023 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định (ngày tháng năm ban hành)	Tổng mức đầu tư			Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)			
	Tổng cộng				84.902.000.000	51.063.756.430	36.334.908.049	1.643.568.509	1.643.568.509	36.334.908.049		
1	Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương				30.200.000.000	18.547.285.007	12.908.505.369	501.450.509	501.450.509	12.908.505.369		
1	Cấp nước sinh hoạt bản On xã Kheon On	Xã Kheon On	2022	3892.31.10.2021	900.000.000	900.000.000	255.000.000	16.354.000		238.646.000	BQLDA Đầu tư xây dựng	Hết nhiệm vụ chi
2	Cấp nước sinh hoạt bản Vi, Nà Háy, Nà Then xã Mường Kim	Xã Mường Kim	2022	3893.31.10.2021	1.700.000.000	1.700.000.000	590.000.000	39.884.000		550.116.000	BQLDA Đầu tư xây dựng	Hết nhiệm vụ chi
3	Xây dựng phòng học và phòng chức năng Trường THCS xã Ta Gia	Xã Ta Gia	2022-2023	3884.31.10.2021	5.500.000.000	2.750.050.871	2.749.949.129	984.900		2.748.964.229	BQLDA Đầu tư xây dựng	Hết nhiệm vụ chi
4	Đường nội đồng sản xuất vùng chè bản Loong Co Phây xã Mường Cang	Xã Mường Cang	2022-2023	3882.31.10.2021	2.300.000.000	1.500.000.000	800.000.000	2.127.609		797.872.391	BQLDA Đầu tư xây dựng	Hết nhiệm vụ chi
5	Đường sản xuất bản Nậm Sáng đi Nậm Vai xã Phúc Than	Xã Phúc Than	2022-2023	3885.31.10.2021	2.200.000.000	1.430.000.000	770.000.000	1.719.000		768.281.000	BQLDA Đầu tư xây dựng	Hết nhiệm vụ chi
6	Nâng cấp đường từ QL 279 Km193+300 đi bản Pá Khoang xã Pha Mu - bản Pá Chít Tấu xã Tả Hừa	Xã Tả Hừa, Pha Mu	2022-2023	3887.31.10.2021	4.500.000.000	2.250.000.000	2.250.000.000	88.096.000		2.161.904.000	BQLDA Đầu tư xây dựng	Hết nhiệm vụ chi
7	Nâng cấp đường từ QL 32 Km345+500 đoạn bản Đông đi Sen Đông xã Mường Than	Xã Mường Than	2022-2023	3889.31.10.2021	2.500.000.000	1.630.000.000	870.000.000	65.794.000		804.206.000	BQLDA Đầu tư xây dựng	Hết nhiệm vụ chi
8	Nâng cấp đường từ QL 32 Km345+300 đi hồ Khu 9 thị trấn Than Uyên	Thị trấn Than Uyên	2022-2023	3890.31.10.2021	5.000.000.000	2.686.443.760	2.313.556.240	82.491.000		2.231.065.240	BQLDA Đầu tư xây dựng	Hết nhiệm vụ chi

TT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-ITT	Quyết định đầu tư		Tổng lũy kế của các nguồn vốn đã phân bổ đến 31/10/2023	Kế hoạch vốn năm 2023	Điều chỉnh kế hoạch vốn		Kế hoạch vốn năm 2023 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định (ngày tháng năm ban hành)	Tổng mức đầu tư			Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)			
9	Lát gạch hành lang tuyến QL32 từ cầu Mương Càng đến công chao xã Mương Càng huyện Than Uyên	Xã Mương Càng	2022-2023	3894.31.10.2021	3.000.000.000	1.950.000.000	1.050.000.000	204.000.000		846.000.000	BQLDA Đầu tư xây dựng	Hết nhiệm vụ chi
10	Kè bảo vệ đất lúa suối Nậm Bốn bản Đán Dăm, xã Hua Nà	Xã Hua Nà	2023	4382.02.12.2022	2.100.000.000	1.260.000.000	1.260.000.000		492.241.885	1.752.241.885	BQLDA Đầu tư xây dựng	Nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn
11	Khắc phục hậu quả do mưa lũ trường Mầm Non xã Tà Mung (điểm trường bản Xoong)	Xã Tà Mung	2021	4556.14.12.2021	500.000.000	490.790.376	-		9.208.624	9.208.624	BQLDA Đầu tư xây dựng	Công trình đã quyết toán còn thiếu vốn
II	Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất				20.700.000.000	4.709.921.423	11.554.558.680	54.055.000	54.055.000	11.554.558.680		
I	Khu du lịch sinh thái Khu 9 thị trấn Than Uyên	TT Than Uyên	2022-2023	147.24.01.2022	2.700.000.000	2.500.000.000	200.000.000	54.055.000		145.945.000	BQLDA Đầu tư xây dựng	Hết nhiệm vụ chi
2	Dự án: GPMB tạo quỹ đất để xây dựng khu dân cư NTM (Tạo quỹ đất để đầu tư xây dựng đường từ đường vào En Noi đến trạm xăng số 13 xã Mương Than	Xã Mương Than	2022-2024	3880.29.10.2021	18.000.000.000	2.209.921.423	11.354.558.680		54.055.000	11.408.613.680	BQLDA Đầu tư xây dựng	Nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn
III	Nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia				15.152.000.000	13.468.000.000	4.172.000.000	769.488.000	769.488.000	4.172.000.000		
III.1	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi				15.152.000.000	13.468.000.000	4.172.000.000	769.488.000	769.488.000	4.172.000.000		
a	Dự án 1				7.787.000.000	6.303.000.000	2.327.000.000	633.658.000	633.658.000	2.327.000.000		
1	NSH bán Hồ Than xã Mương Than	Xã Mương Than	2022-2024	1631.20.7.2022	1.475.000.000	1.376.000.000	500.000.000	65.057.000		434.943.000	BQLDA Đầu tư xây dựng	Hết nhiệm vụ chi
2	NSH bán Hua Chít, Noong Ó, Noong Ma xã Tà Hừa huyện Than Uyên	Xã Tà Hừa	2022-2024	1632.20.7.2022	2.906.000.000	2.227.000.000	827.000.000	568.601.000		258.399.000	BQLDA Đầu tư xây dựng	Hết nhiệm vụ chi

TT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-IT	Quyết định đầu tư		Tổng lũy kế của các nguồn vốn đã phân bổ đến 31/10/2023	Kế hoạch vốn năm 2023	Điều chỉnh kế hoạch vốn		Kế hoạch vốn năm 2023 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định (ngày tháng năm ban hành)	Tổng mức đầu tư			Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)			
3	Nước sinh hoạt bán Muồng, Bán Huồi Hầm, bán Phiêng Cầm xã Muồng Càng	Xã Muồng Càng	2022-2024	1630.20.7.2022	3.406.000.000	2.700.000.000	1.000.000.000		633.658.000	1.633.658.000	BQLDA Đầu tư xây dựng	Nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn
b	Dự án 4				7.365.000.000	7.165.000.000	1.845.000.000		135.830.000	1.845.000.000		
1	Nâng cấp đường trục bán Khi, nội đồng Huồi Khang - Dân Minh xã Tà Hừa	Xã Tà Hừa	2022-2023	1636.20.7.2022	1.200.000.000	1.200.000.000	300.000.000	67.772.000		232.228.000	BQLDA Đầu tư xây dựng	Hết nhiệm vụ chi
2	Đường liên bản Cáp Na 3 - Hua Chit (nội tiếp GD 2) xã Tà Hừa	Xã Tà Hừa	2022-2023	1637.20.7.2022	2.000.000.000	2.000.000.000	600.000.000	8.477.000		591.523.000	BQLDA Đầu tư xây dựng	Hết nhiệm vụ chi
3	Đường Huồi Bắc ra Pá Chit xã Pha Mu (GD2 phía cuối tuyến Pá Chit)	Xã Pha Mu	2022-2023	1639.20.7.2022	1.510.000.000	1.510.000.000	410.000.000	19.314.000		390.686.000	BQLDA Đầu tư xây dựng	Hết nhiệm vụ chi
4	Bổ sung, lắp đặt các bóng đèn chiếu sáng các tuyến đường nội bản của xã Pha Mu	Xã Pha Mu	2022	1640.20.07.2022	525.000.000	525.000.000	105.000.000	3.077.000		101.923.000	BQLDA Đầu tư xây dựng	Hết nhiệm vụ chi
5	Đường GTNT nội bản Đốc xã Khoen On	Xã Khoen On	2022	1642.20.7.2022	630.000.000	630.000.000	130.000.000	37.190.000		92.810.000	BQLDA Đầu tư xây dựng	Hết nhiệm vụ chi
6	Đường giao thông nội bản Nà E xã Muồng Kim	Xã Muồng Kim	2022-2023	1635.20.7.2022	1.500.000.000	1.300.000.000	300.000.000		135.830.000	435.830.000	BQLDA Đầu tư xây dựng	Nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn
IV	Nguồn tiết kiệm chi thường xuyên để chi đầu tư phát triển											
a	Kinh phí hỗ trợ huyện hoàn thành chương trình nông thôn mới, các huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2025				9.850.000.000	7.758.400.000	4.479.994.000		130.319.000	4.479.994.000		

TT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Tổng lũy kế của các nguồn vốn đã phân bổ đến 31/10/2023	Kế hoạch vốn năm 2023	Điều chỉnh kế hoạch vốn		Kế hoạch vốn năm 2023 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định (ngày tháng năm ban hành)	Tổng mức đầu tư			Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)			
1	Nâng cấp, sửa chữa đường nội bán Mỏ, bán Chè Hang xã Khoen On	Xã Khoen On	2022	147.24.01.2022	2.100.000.000	2.100.000.000	429.594.000	20.003.000		409.591.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Hết nhiệm vụ chi
2	Đầu tư hệ thống nước sinh hoạt bán Pá Chít Tầu xã Tà Hừa	Xã Tà Hừa	2022	379.28.02.2022	950.000.000	950.000.000	192.000.000	97.136.000		94.864.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Hết nhiệm vụ chi
3	Đường sản xuất khu vực Pu Cha xã Tà Hừa (GD 1)	Xã Tà Hừa	2022	296.21.02.2022	1.300.000.000	1.300.000.000	450.000.000	13.180.000		436.820.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Hết nhiệm vụ chi
4	Xây dựng phòng học chức năng và các hạng mục phụ trợ trường PTDTBT Tiểu học xã Tà Hừa, huyện Than Uyên	Xã Tà Hừa	2023-2024	937.07.04.2023	5.500.000.000	3.408.400.000	3.408.400.000		130.319.000	3.538.719.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn
<i>b</i>	<i>Nguồn hỗ trợ kinh phí thực hiện sửa chữa các công trình giao thông, nước sinh hoạt, chỉnh trang đô thị, sửa chữa trụ sở</i>				<i>9.000.000.000</i>	<i>6.580.150.000</i>	<i>3.219.850.000</i>	<i>188.256.000</i>	<i>188.256.000</i>	<i>3.219.850.000</i>		
1	Cải tạo nâng cấp khuôn viên hồ thị trấn Than Uyên (giai đoạn 4)	Thị trấn Than Uyên	2022	933.19.5.2022	1.500.000.000	1.310.000.000	190.000.000	158.406.000		31.594.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Hết nhiệm vụ chi
2	Cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng khu dân cư dân cư mới (Khu 8)	Thị trấn Than Uyên	2022	297.21.02.2022	1.100.000.000	1.076.150.000	23.850.000	23.850.000		-	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Hết nhiệm vụ chi
3	Cải tạo nâng cấp sân vận động huyện Than Uyên	Thị trấn Than Uyên	2022	440.04.3.2022	1.200.000.000	1.194.000.000	6.000.000	6.000.000		-	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Hết nhiệm vụ chi
4	Nâng cấp đường giao thông liên xã Tà Mung đi Khoen On, huyện Than Uyên	Xã Tà Mung	2023-2024	785.21.03.2023	5.200.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000		188.256.000	3.188.256.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn